

Số 658 /QĐ-BGH-ĐT

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt đề cương chi tiết các học phần
Của các chương trình đào tạo hệ đại học chính quy**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

- Căn cứ Quyết định số 405/TTg ngày 15/6/1996 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Dân lập Quản lý và Kinh doanh Hà Nội; Quyết định số 750/TTg ngày 19/5/2006 của Thủ tướng chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Dân lập Quản lý và Kinh doanh Hà Nội thành Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội do Đại hội cổ đông lần thứ XVIII thông qua ngày 07/8/2016.
- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia;
- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;
- Căn cứ Quyết định số 476/QĐ-BGH ngày 13/12/2021 về việc điều chỉnh chương trình đào tạo hệ đại học chính quy;
- Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo;

QUYẾT ĐỊNH:

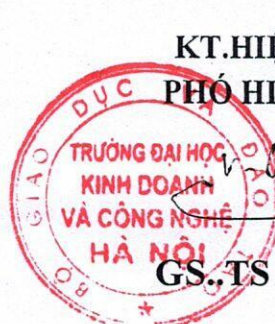
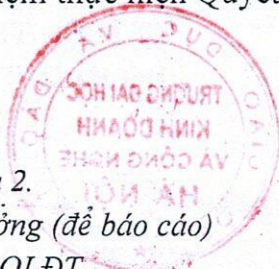
Điều 1. Phê duyệt đề cương chi tiết các học phần của 27 chương trình đào tạo hệ đại học chính quy được ban hành tại Quyết định số 476/QĐ-BGH ngày 13/12/2021 về việc điều chỉnh chương trình đào tạo hệ đại học chính quy (Danh mục đề cương chi tiết của các học phần của 27 chương trình đào tạo hệ đại học chính quy được ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Các Ông, Bà Chánh văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Quản lý Khoa học và Đảm bảo chất lượng, Chủ nhiệm các Khoa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2.
- Hiệu trưởng (để báo cáo)
- Lưu VP, QLĐT.



KT. HIỆU TRƯỞNG *lãi.*
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS. TS Vũ Văn Hóa

DANH MỤC ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
CỦA 27 CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HỆ ĐẠI HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 658/QĐ-BGH ngày 21/1/2022)

1. Cử nhân Kinh tế, mã ngành: 7310101
2. Cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, mã ngành : 7810103
3. Cử nhân Kế Toán – Kiểm toán, mã ngành: 7340301
4. Cử nhân Luật Kinh Tế. mã ngành : 7380107
5. Cử nhân Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Ngân hàng: Mã ngành: 7340201
6. Cử nhân Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính, mã ngành: 7340201
7. Cử nhân Quản lý nhà nước, mã ngành: 7310205
8. Cử nhân Quản trị kinh doanh, mã ngành :7340101
9. Cử nhân Kinh doanh Quốc tế, mã ngành: 7340120
10. Kỹ sư Công nghệ thông tin, mã ngành: 7480201
11. Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử, mã ngành: 7510203
12. Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử, mã ngành: 7510301
13. Cử nhân Thiết kế Đồ họa, mã ngành: 7210403
14. Cử nhân Thiết kế Nội thất, mã ngành: 7580108
15. Kiến trúc sư, mã ngành: 7580101
16. Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật môi trường; Mã ngành: 7510406
17. Kỹ sư Quản lý tài nguyên và môi trường, mã ngành: 7850101
18. Kỹ sư công nghệ kỹ thuật Ô tô, mã ngành: 7510205
19. Cử nhân Quản lý Đô thị và Công trình, mã ngành: 7580106
20. Kỹ sư Xây Dựng, mã ngành: 7580201
21. Ngôn ngữ Anh; Mã ngành : 7220201
22. Ngôn ngữ Nga, mã ngành: 7220202
23. Ngôn ngữ Trung Quốc; Mã ngành : 7220204
24. Dược học; Mã ngành : 7720201
25. Điều dưỡng; Mã ngành : 7720301
26. Răng Hàm Mặt; Mã ngành : 7720501
27. Y Khoa; Mã ngành : 7720101

